

Bản án số: 57/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 4 - 2026

V/v ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – VINH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thia.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phước Thị Kim Huê.

Bà Nguyễn Thị Anh Đào.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Kim Thị Bô Na - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Ông Dương Văn Nhẹ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 376/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2026/QĐ-ST ngày 10 tháng 4 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Thạch Thị D, sinh năm 1985 (Có đơn xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: ấp XL, xã CK, tỉnh Vĩnh Long.

- **Bị đơn:** Anh Thạch N, sinh năm 1980 (Vắng mặt không lý do);

Địa chỉ: ấp Ph, xã NT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/9/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị D trình bày.

Chị và anh N quen biết nhau, được sự đồng ý của gia đình hai bên nên chị với anh N tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Châu Điều, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh (nay xã Cầu Kè, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 22/3/2005. Quá trình chung sống chị và anh N có 02 con chung tên Thạch Ly N, sinh ngày 01/01/2006; Thạch Thị D, sinh ngày 16/02/2009. Các con hiện do chị

đang nuôi dưỡng. Về tài sản, nợ chung: không có. Sau khi kết hôn chị và anh N sống hạnh phúc. Đến tháng 02/2024 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N ghen tuông kiểm chuyện chửi bới chị, xúc phạm danh dự chị, đánh đập chị nhiều lần. Đến nay không bên nào tạo điều kiện hàn gắn, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống ly thân từ năm 2024 đến nay.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Thạch N.

Về tài sản và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi con chung tên Thạch Thị D, sinh ngày 16/02/2009. Riêng con chung tên Thạch Ly N, sinh ngày 01/01/2006 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

Bị đơn anh Thạch N: Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh N không chấp hành nên Tòa án không thể lấy lời khai, cũng như tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn, xác minh của địa phương đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Thạch Thị D được ly hôn với anh Thạch N.

Về con chung: Giao con chung tên Thạch Thị D, sinh ngày 16/02/2009 cho chị D được tiếp tục nuôi dưỡng. Riêng con chung Thạch Ly N, sinh ngày 01/01/2006 hiện đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét việc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do chị D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Thạch Thị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Thạch Thị D yêu cầu được ly hôn với anh Thạch N. Bị đơn anh Thạch N, sinh năm 1980, địa chỉ: ấp Ph, xã NT, tỉnh Vĩnh Long. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Bị đơn anh Thạch N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Nguyên đơn chị Thạch Thị D vắng mặt có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân, chị Thạch Thị D với anh Thạch N kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Điều, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh (nay xã Cầu Kè, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 22/3/2005. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị D và anh N do Ủy ban nhân dân xã Châu Điều, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh (nay xã Cầu Kè, tỉnh Vĩnh Long) cấp và chị D giao nộp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của chị D và anh N là hợp pháp. Nguyên nhân xin ly hôn chị D cho rằng do anh N ghen tuông kiểm chuyện chửi bới chị, xúc phạm danh dự chị, đánh đập chị nhiều lần. Đến nay không bên nào tạo điều kiện hàn gắn, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống ly thân từ năm 2024 đến nay. Tại biên bản xác minh ngày 06 tháng 01 năm 2026 địa phương cung cấp thông tin vợ chồng chị D và anh N có xảy ra mâu thuẫn do ghen tuông và sống ly thân khoảng 02 năm nay. Chị D xác định không còn tình cảm với anh N nữa và cương quyết ly hôn. Tòa án đã triệu tập anh N nhiều lần nhằm mục đích hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng anh N không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Điều đó chứng minh rằng anh N không tôn trọng pháp luật, không còn tình cảm với chị D và cũng không cần thiết hàn gắn việc hôn nhân gia đình giữa anh N với chị D. Tất cả các điều đó cho thấy hôn nhân của anh N, chị D mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có tiếp tục kéo dài cũng không đem lại lợi ích cho anh N, chị D. Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị D là có cơ sở chấp nhận đúng theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Thạch Ly N, sinh ngày 01/01/2006; Thạch Thị D, sinh ngày 16/02/2009 hiện chị D đang nuôi dưỡng. Chị D yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Thạch Thị D, cháu D cũng có nguyện vọng

tiếp tục được sống với mẹ nên để cho chị D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với điều kiện sống và nguyện vọng của cháu D. Riêng con chung Thạch Ly N, sinh ngày 01/01/2006 đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết. Về cấp dưỡng: Chị D không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[6] Xét quan điểm của vị Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Thạch Thị D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 51, 53, 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị D về việc yêu cầu được ly hôn với anh Thạch N.

Về hôn nhân: Chị Thạch Thị D được ly hôn với anh Thạch N.

Về con chung: Giao con chung tên Thạch Thị D, sinh ngày 16/02/2009 (phù hợp với nguyện vọng của cháu D) cho chị Thạch Thị D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng: Không xem xét, giải quyết. Riêng con chung Thạch Ly N, sinh ngày 01/01/2006 đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của bên không trực tiếp nuôi con. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Thạch Thị D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị D đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012108 ngày 15/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị Thạch Thị D đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 13 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 13 - Vĩnh Long;
- UBND xã Cầu Kè;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thia